



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 081 /QM-QLCL

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Nước ăn uống sinh hoạt – Vòi sau xử lý NMN Tân Thành (MSM: 0081-25) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer | Công ty Cổ phần Bình Hiệp |
| 3. Mô tả mẫu/Description: | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn.
Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 03/03/2025 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Nguyễn Hữu Linh |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | Từ 03/03/2025 – 08/03/2025 |
| 7. Kết quả thử nghiệm/Test result: | |

Ghi chú:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 081 /QM-QLCL

MSM : 0081-25

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.38	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	< LOQ (LOQ = 3)	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	pH	-	6.69	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.9	0.2-1.0	Test nhanh
6	Coliform	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019 (**)
8	Arsen	mg/L	< LOQ (LOQ = 0.0012)	0.01	EPA-Method 200.8 (**)

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thiên Oanh

Bình Thuận, ngày 14 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BT

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trí Minh

Ghi chú:

LOQ: giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 082 /QM-QLCL

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Nước ăn uống sinh hoạt – Hộ Bùi Quang Bang – thôn Văn Kê (MSM: 0082-25) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer | Công ty Cổ phần Bình Hiệp |
| 3. Mô tả mẫu/Description: | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn.
Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 03/03/2025 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Nguyễn Hữu Linh |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | Từ 03/03/2025 – 08/03/2025 |
| 7. Kết quả thử nghiệm/Test result: | |

Ghi chú:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.(Name of sample(s) and customer are written as customer's request)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 082 /QM-QLCL

MSM : 0082-25

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCĐP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.40	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	< LOQ (LOQ = 3)	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	pH	-	6.57	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.6	0.2-1.0	Test nhanh
6	Coliform	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019 (**)
8	Arsen	mg/L	Không phát hiện (LOD = 0.0004)	0.01	EPA-Method 200.8 (**)

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thiên Oanh

Bình Thuận, ngày 14 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Minh

Ghi chú:

LOD: giới hạn phát hiện

LOQ: giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số/No: 083 /QM-QLCL

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/Name of sample: | Nước ăn uống sinh hoạt – Hộ Nguyễn Thị Diệp Oanh – thôn Kê Gà (MSM: 0083-25) |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng:
Name/Address of customer | Công ty Cổ phần Bình Hiệp |
| 3. Mô tả mẫu/Description: | Mẫu đựng trong chai 1 lít, đóng nắp kín, còn nguyên vẹn.
Mẫu được bảo quản ở nhiệt độ thường. |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 03/03/2025 |
| 5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking: | Nguyễn Hữu Linh |
| 6. Thời gian thử nghiệm/ testing time: | Từ 03/03/2025 – 08/03/2025 |
| 7. Kết quả thử nghiệm/Test result: | |

Ghi chú:

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: 137 Lê Hồng Phong, KP2, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 0252.3822474

Website: <http://www.btwaseco.com.vn>; Email: contact@btwaseco.com.vn**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT**

Số/No: 083 /QM-QLCL

MSM : 0083-25

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCDP 01:2023/BTn	Phương pháp thử Test method
1	Độ đục	NTU	0.39	2	TCVN 12402-1:2020 (*)
2	Màu sắc	TCU	< LOQ (LOQ = 3)	15	SMEWW 2120-C:2023 (*)
3	Mùi, vị	-	Không	Không có mùi, vị lạ	Cảm quan
4	pH	-	6.54	6.0-8.5	TCVN 6492-2011 (*)
5	Clo dư	mg/L	0.6	0.2-1.0	Test nhanh
6	Coliform	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019 (**)
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019 (**)
8	Arsen	mg/L	Không phát hiện (LOD = 0.0004)	0.01	EPA-Method 200.8 (**)

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**TRƯỞNG PHÒNG****Trần Thiên Oanh**

Bình Thuận, ngày 14 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC BT
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Minh**Ghi chú:**

LOD: giới hạn phát hiện

LOQ: giới hạn định lượng

(*) : Phép thử đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017

(**) : Gửi nhà thầu phụ (đã được công nhận ISO/IEC 17025 :2017)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Quản lý chất lượng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Quality control department.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.